TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỘC BÌNH** **TỈNH LẠNG SƠN** Bản án số: 44/2019/HS-ST. Ngày: 21-8-2019.	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Bá Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Khiêm;

Bà Vi Thị Bằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhưỡng - Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Phương Thị Tiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Tô Văn A (tên gọi khác: Không), sinh ngày: 04/7/1998. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã B, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Văn S (Đã chết) và con bà Phan Thị L, sinh năm 1976; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, không bị xử lý hành chính, không bị xử lý kỷ luật; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/5/2019, tạm giam từ ngày 20/5/2019 đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Triệu Quang D, sinh ngày 29/10/1996. Nơi đăng ký thường trú: Khu 3, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; tạm trú tại: Tổ 6, khối 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*

+ Anh Đinh Đức T, sinh năm 1988, địa chỉ: Khu N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1970, địa chỉ: Số 38, đường T, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

+ Bà Đặng Thị N, sinh năm 1975, địa chỉ: Khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

+ Anh Phan Văn P, sinh năm 1994, địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 19/02/2019 sau khi làm xong công việc tại xưởng gỗ của ông Triệu Minh Q, trú tại tổ 6, khối 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì Tô Văn A, trú tại thôn P, xã B, huyện L, tỉnh Lạng Sơn hỏi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 12B1-11886 của anh Triệu Quang D là con trai ông Triệu Minh Q để đi cắt tóc và được Triệu Quang D đồng ý. Sau đó, Tô Văn A điều khiển xe đi cắt tóc tại đường Đường Đ, thành phố L, khi cắt tóc xong thì Tô Văn A điều khiển xe mô tô mục đích đi đến lễ hội B thuộc xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để chơi hội. Trên đường đi Tô Văn A dừng xe để đổ xăng, khi mở cốp xe thì phát hiện trong cốp xe có chiếc ví của Triệu Quang D, Tô Văn A đã mở ví ra xem và thấy có các giấy tờ tùy thân của Triệu Quang D, trong đó có giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 12B1-11886. Tiếp đó, Tô Văn A điều khiển xe mô tô đi vào hội B để uống rượu. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì Tô Văn A điều khiển xe mô tô vào khu vực ngã 3 thị trấn L thuộc khu B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn ngồi uống nước. Vì bản thân không có tiền tiêu xài và biết trong cốp có giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 12B1 – 11886 của Triệu Quang D, nên Tô Văn A đã nảy sinh ý định mang chiếc xe mô tô của Triệu Quang D đi cầm cố lấy tiền. Sau đó Tô Văn A điều khiển xe mô tô đến cửa hiệu cầm đồ của anh Đinh Đức T, trú tại khu N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để cầm cố chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12B1-11886 lấy số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) mục đích để tiêu xài cá nhân.

Sau khi nhận cầm cố chiếc xe, do không thấy Tô Văn A đến chuộc lại nên Đinh Đức T đã bán chiếc xe mô tô này cho Phan Văn P, trú tại Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn với giá 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Ngày 26/3/2019 Phan Văn P bán chiếc xe mô tô này cho bà Đặng Thị N, trú tại khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn với giá 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng). Ngày 27/3/2019 bà Đặng Thị N bán lại chiếc xe mô tô này cho ông Nguyễn Văn L, trú tại số 38, đường T, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn với giá 12.300.000 đồng (Mười hai triệu ba trăm nghìn đồng).

Tại kết luận định giá tài sản số 06/KLĐGTSHS ngày 12/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự kết luận: Giá trị của xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 12B1-11886 là 16.763.000 đồng (Mười sáu triệu bảy trăm sáu mươi ba nghìn đồng).

Về vật chứng của vụ án gồm: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 12B1-11886, số máy: JA39E0370800; số khung: RLHJA3907HY370753 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô

tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 12B1-11886, số máy: JA39E0370800; số khung: RLHJA3907HY370753, tên chủ xe Triệu Quang D. Ngày 25/6/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu theo quy định của pháp luật.

Về bồi thường dân sự: Ngày 24/6/2019 bị cáo Tô Văn A đã tác động gia đình tự nguyện trả cho bà Đặng Thị N số tiền 12.000.000 đồng. Bị hại Triệu Quang D và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự. Ngày 09/8/2019 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phan Văn P tự nguyện nộp số tiền 1.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn theo biên lai số AA/2015/0002448, ngày 09/8/2019 đây là số tiền Phan Văn P bán chiếc xe mô tô 12B1-11886 được lãi nên Phan Văn P tự nguyện nộp.

Với hành vi như trên tại bản Cáo trạng số 44/CT-VKS-LB, ngày 22/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Tô Văn A về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị: Áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Tô Văn A từ 06 đến 09 tháng tù giam; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về bồi thường dân sự không xem xét do bị hại không yêu cầu; vật chứng vụ án đã trả cho bị hại không xem xét; buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Tại phần tranh luận và lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thức được lỗi lầm của mình, đã xin lỗi bị hại và chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt. Ngoài ra không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Do Tô Văn A có mối quan hệ quen biết từ trước với Triệu Quang D vì Tô Văn A làm việc tại xưởng gỗ của ông Triệu Minh Q là bố đẻ của Triệu Quang D. Vì vậy, ngày 19/02/2019 sau khi mượn được chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12B1-11886 của Triệu Quang D, do không có tiền tiêu sài nên Tô Văn A đã nảy sinh ý định mang chiếc xe trên đi cầm cố vì Tô Văn A biết trong cốp xe có giấy tờ từ khi bị cáo mở cốp xe để đổ xăng. Số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) cầm cố xe mà có bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết dẫn đến không còn khả năng trả lại tài sản. Đối chiếu với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự thì Tô

Văn A đã có hành vi lạm dụng sự tín nhiệm của anh Triệu Quang D, chiếm đoạt tài sản của Triệu Quang D là chiếc xe mô tô hiệu HONDA WAVE, có giá trị theo kết luận định giá của Hội đồng định giá là 16.763.000 đồng (mười sáu triệu bẩy trăm sáu mươi ba nghìn đồng). Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Tô Văn A đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận phù hợp với lời khai bị hại và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ kết luận bản Cáo trạng số 44/2019/CT-VKS-LB ngày 22/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Tô Văn A về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác trái pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, đối với bị cáo cần phải có mức án nghiêm khắc mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngoài lần phạm tội này, trước đó bị cáo chưa bị truy tố, xét xử về hành vi phạm tội nào khác, chưa bị xử lý vi phạm về hành chính nên được coi là có nhân thân tốt. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã bồi thường khắc phục hậu quả nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, bị hại xin giảm hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã nhận thức được lỗi lầm của mình cam đoan sẽ tu dưỡng, cải tạo tốt và xin lỗi bị hại, do đó có thể áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm về nhân thân của bị cáo thấy rằng bị cáo có đầy đủ khả năng để nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, bản tính ham chơi, đua đòi nên dẫn thân vào con đường phạm tội; quá trình điều tra đã không chấp hành, không có mặt theo giấy triệu tập của Cơ quan điều tra, sau khi bị truy nã và vận động bị cáo mới ra đầu thú về hành vi phạm tội nên cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa mới đảm bảo răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự đối với bị cáo vì theo kết quả xác minh ngày 11/4/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra thì bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng.

[7] Về bồi thường thiệt hại: Xác nhận bị cáo đã bồi thường xong cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị N số tiền 12.000.000 đồng. Nay bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phan Văn P đã mua

chiếc xe biển kiểm soát 12B1-11886 với Đinh Đức T giá 10.000.000 đồng và bán lại cho bà Đặng Thị N 11.000.000 đồng. Số tiền được lợi do bán xe 1.000.000 đồng anh Phan Văn P đã tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn theo biên lai số AA/2015/0002448, ngày 09/8/2019 để sung công qũy Nhà nước. Việc anh Phan Văn P nộp số tiền này là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật lên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Bình đã trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 12B1-11886 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 12B1-11886 cho chủ sở hữu anh Triệu Quang D theo biên bản trả lại tài sản ngày 25/6/2019. Việc trả lại tài sản đúng thẩm quyền, đúng pháp luật, nay không ai có yêu cầu gì nên không xem xét.

[9] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đinh Đức T đã cầm cố chiếc xe mô tô 12B1-11886 cho Tô Văn A và những người khác gồm Phan Văn P, Đặng Thị N, Nguyễn Văn L đã mua, bán lại với nhau chiếc xe này nhưng họ không biết đó là tài sản liên quan đến việc phạm tội nên không có cơ sở xem xét xử lý về hình sự.

[10] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

[11] Quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Tô Văn A phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Xử phạt bị cáo Tô Văn A 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/5/2019.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Xác nhận bị cáo đã bồi thường xong cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị N số tiền 12.000.000 đồng theo giấy biên nhận tiền ngày 24/6/2019.

Xác nhận anh Phan Văn P đã tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn số tiền 1.000.000 đồng theo biên lai số AA/2015/0002448, ngày 09/8/2019 để sung công qũy Nhà nước.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo; bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình;
- Công an huyện Lộc Bình;
- CCTHADS huyện L;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nông Bá Hiệp